TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 22/4/2021
Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Kim Thị Ngọc Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Ngọc Song

- Bà Trần Thị Sang

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Huê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 268/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/3/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Bích H, sinh năm 1986 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Thanh Trì A, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trường G, sinh năm 1987 (Vắng)

Địa chỉ: Ấp Thanh Trì A, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 01 năm 2021 và bản khai trong quá trình giải quyết vụ án, Chị Võ Thị Bích H là nguyên đơn trình bày: chị với Anh Nguyễn Trường G kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Sau khi cưới, chị về làm dâu

bên nhà cha mẹ chồng. Quá trình chung sống, Anh Glàm nghề tài xế lái xe, cách vài tháng mới về nhà một lần. Anh Gđi làm không mang tiền về phụ giúp chị nuôi con, chị phải tự đi làm hồ kiếm tiền nuôi con một mình. Càng ngày Anh Gcàng về nhà thưa dần, anh còn đuổi chị ra khỏi nhà, anh không còn quan tâm đến vợ con và chị sống ly thân từ tháng 9/2020 đến nay. Xét thấy không thể hòa hợp được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với Anh Nguyễn Trường G.

Về con chung: có 01 con chung là Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 20/10/2016, hiện đang sống với chị; chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung không yêu cầu Anh Gcấp dưỡng.

Về tài sản chung: không có không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 10/3/2021 bà Bùi Thị Ylà mẹ ruột của Anh Nguyễn Trường G. Bà Yến cho rằng quá trình chung sống bà vợ chồng Hiền, Giang có mâu thuẫn gì hay không bà không biết nhưng hiện Anh Gđi làm ăn xa, vợ chồng Hiền, Giang có 01 con chung hiện đang sống với Hiền. Hiền, Giang có tài sản chung hay không bà cũng không biết.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành về vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

+ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 và 99 Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ do các bên cung cấp, chứng cứ do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở lời khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Võ Thị Bích H tuân thủ đúng quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt, còn bị đơn Anh Nguyễn Trường G thì không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, mặt dù đã được Tòa án thông báo tống đạt văn bản theo quy định hợp lệ nhiều lần nhưng Anh Gvẫn vắng mặt không lý do, đồng thời cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H; vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

- Về hôn nhân: Chị Võ Thị Bích H được ly hôn với Anh Nguyễn Trường G.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 20/10/2016 cho Chị Võ Thị Bích H tiếp tục nuôi dưỡng, chị Hkhông yêu cầu Anh Gcấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Bích H phải chịu án phí theo quy định.

(Có bài phát biểu kèm theo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ chứng cứ, tài liệu thể hiện trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn. Xác định đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Nguyên đơn Chị Võ Thị Bích H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 288 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

Về hình thức: Chị Võ Thị Bích H với Anh Nguyễn Trường G xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh là hôn nhân tự nguyện. Nay phát sinh mâu thuẫn, chị Hcó đơn ly hôn với anh G. Xét tư cách khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Hvới Anh Gkết hôn với nhau do hai người tìm hiểu quen biết trước và tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2017. Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc. Sau đó phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, Anh Glàm nghề lái xe, ít khi về nhà, Anh Gđi làm không mang tiền về cho vợ con, anh kiếm chuyện đuổi chị Hra khỏi nhà, lâu dần tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hai người ly thân từ tháng 9/2020 đến nay nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh G.

- Đối với Anh Nguyễn Trường G vắng mặt lần thứ hai không lý do, mặc dù Tòa án có tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho người thân Anh Gnhận thay và cam kết giao các văn bản tố tụng cho Anh Gnhưng Anh Gcũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H. Xét thấy, từ khi ly thân với nhau gần một năm. Anh Gkhông quan tâm, tìm cách hàn gắn tình cảm với chị H. Thể hiện anh không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với chị Hvà bỏ mặt chị, chị Hnhất

quyết ly hôn với anh G. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, xử cho Chị Võ Thị Bích H được ly hôn với Anh Nguyễn Trường G theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 20/10/2016, cho Chị Võ Thị Bích H tiếp tục được nuôi, không yêu cầu Anh Gcấp dưỡng.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí:* Chị Võ Thị Bích H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm và lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và cũng phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 56, 58 Luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Võ Thị Bích H.

- Về hôn nhân: Chị Võ Thị Bích H được ly hôn với Anh Nguyễn Trường G.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 20/10/2016 cho Chị Võ Thị Bích H được tiếp tục nuôi dưỡng, chị Hkhông yêu cầu Anh Gcấp dưỡng. Nhưng Anh Gđược quyền trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Chị Võ Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Hđã nộp tại biên lai thu tiền số 0004636, ngày 25/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh nên chị Hkhông phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được nêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi đương sự cư trú để xin Toà án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Trà Vinh.
- VKSND huyện Châu Thành.
- THADS huyện Châu Thành.
- UBND xã Phước Hảo
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

Kim Thị Ngọc Thu